

Vinh, ngày 14 tháng 08 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2
2. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2.
3. Mã Chứng khoán: VE2
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 – Mai Hắc Đế – TP Vinh – Tỉnh Nghệ an
5. Điện thoại: 0383 842195 Fax: 0383 840 944
6. Website: <http://www.VNECO2.com.vn>
7. Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 chưa được soát xét và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 của công ty CPXD Điện VNECO2 đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2 giải trình về việc chênh lệch giữa BCTC 6 tháng đầu năm 2019 trước và sau soát xét chủ yếu do những nguyên nhân sau:

I. Về tài sản: Tổng tài sản giảm **14.388.716** đồng của BCTC 6 tháng đầu năm 2019 chưa soát xét so với sau soát xét là do:

- Phân bổ lại chi phí trả trước dài hạn theo quy định.
- Hoạch toán bổ sung thuế TNND tạm tính 6 tháng đầu năm 2019.
- Phân loại lại khoản tiền và phải thu theo đúng quy định.

II. Về nguồn vốn: Tổng nguồn vốn giảm **14.388.716** đồng của BCTC 6 tháng đầu năm 2019 chưa soát xét so với sau soát xét là do:

- Giảm lợi nhuận chưa phân phối trong kỳ do các yếu tố trên.

III. Về kết quả sản xuất kinh doanh: Kết quả kinh doanh giảm **14.388.716** đồng của của BCTC 6 tháng đầu năm 2019 chưa soát xét so với sau soát xét là do:

- Tăng giá vốn do tăng chi phí khoản chi phí trả trước dài hạn.
- Tăng chi phí quản lý phần các dụng cụ quản lý được phân bổ lại theo quy định.
- Giảm thuế TNDN do giảm lợi nhuận tương ứng

IV. Về bảng lưu chuyển tiền tệ:

Kiểm toán phân loại lại các khoản theo đúng quy định

Số liệu cụ thể như sau:



CHỈ TIÊU THAY ĐỔI CHỦ YẾU	30/06/2019	30/06/2019	CHÊNH LỆCH
	CHƯA KIỂM TOÁN	ĐÃ KIỂM TOÁN	
I. Tài sản	28,052,065,298	28,037,676,582	(14,388,716)
Tiền và các khoản tương đương tiền	1,837,798,611	1,856,554,050	18,755,439
Phải thu ngắn hạn khác	3,953,784,043	3,935,028,604	(18,755,439)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13,827,511	17,424,690	3,597,179
Chi phí trả trước dài hạn	131,640,088	113,654,193	(17,985,895)
II. Nguồn Vốn	28,052,065,298	28,037,676,582	(14,388,716)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	727,023,927	712,635,211	(14,388,716)
LNST chưa phân phối kỳ này	500,812,203	486,423,487	(14,388,716)
III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
Giá vốn hàng bán	6,490,248,701	6,507,971,263	17,722,562
Chi phí quản lý doanh nghiệp	937,919,482	938,182,815	263,333
Chi phí thuế TNDN hiện hành	74,203,050	70,605,871	(3,597,179)
Lợi nhuận sau thuế tndn	500,812,203	486,423,487	(14,388,716)
IV. Lưu chuyển tiền tệ	(2,575,433,750)	(2,556,678,311)	18,755,439
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và dt khác	7,029,954,885	6,740,497,714	(289,457,171)
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch	(8,240,866,177)	(5,371,364,119)	2,869,502,058
Tiền chi trả cho người lao động	(2,183,800,392)	(1,403,236,474)	780,563,918
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	(3,956,665)	(2,421,361)	1,535,304
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	320,968,880	394,569,040	73,600,160
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chi	279,571,740	(3,159,526,090)	(3,439,097,830)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	222,693,979	244,802,979	22,109,000

Kính trình UBCK nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nhà đầu tư biết.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VNECO2

Công ty CP xây dựng điện VNECO2



MẠNH XUÂN KỲ